TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 323/2019/QĐST-HNGĐ	*Gò Công Tây, ngày 11 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn Th, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 138/2 Ng, phường 5, quận 10, Thành phố H.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị Hồng Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị Hồng Ng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Anh M, sinh ngày 22/02/2018.

Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu M đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí:

+ Anh Th tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 40102 ngày 08/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên anh Th đã nộp xong án phí.

+ Chị Ng không phải nộp án phí.

Kể từ ngày chị Ng có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã Đ, huyện GCT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Phú